

Số: 45 /BC-UBND

Minh Long, ngày 14 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
**Kết quả đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn
tiếp cận pháp luật năm 2024 huyện Minh Long**

Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Công văn số 2032/STP-PBGDPL ngày 10/12/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi về việc đôn đốc, hướng dẫn thực hiện đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

Căn cứ kết quả họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật năm 2024, UBND huyện Minh Long báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

Nhằm triển khai kịp thời có hiệu quả trong việc xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2024, ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn huyện Minh Long;

- Công văn số 1657/UBND-NC ngày 17/12/2024 của UBND huyện về việc đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

2. Triển khai thông tin, truyền thông, tập huấn

Trong năm, UBND huyện đã tổ chức thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là UBND xã, cán bộ, công chức xã và nhân dân về vị trí, vai trò, nội dung của xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; các giải pháp thiết thực để nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xác định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, đúng quy định, góp phần bảo đảm thực hiện quyền được thông tin về pháp luật của công dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật gắn với phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh

của địa phương. Chỉ đạo Phòng Tư pháp phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện tăng cường xây dựng, phát sóng, đưa tin, bài có nội dung liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của người dân trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở; UBND các xã đã nghiêm túc quán triệt, triển khai cho cán bộ, công chức các ngành liên quan của xã và phổ biến rộng rãi trong Nhân dân. Nhiều hình thức hiệu quả đã được triển khai như: hội nghị, trực quan, qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, tờ rơi và nhiều hình thức khác phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và đời sống, sản xuất người dân.

3. Bố trí nguồn lực thực hiện

Nguồn lực thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật vẫn còn hạn chế, về con người: Phòng Tư pháp bố trí 01 lãnh đạo là Trưởng phòng và 01 chuyên viên theo dõi, tham mưu công tác này. UBND các xã bố trí 01 lãnh đạo UBND cấp xã và 01 công chức Tư pháp theo dõi chung. Về kinh phí: UBND huyện đã phân bổ 20 triệu đồng/năm cho Phòng Tư pháp để thực hiện chi cho công tác này. Đối với cấp xã: UBND các xã đều đã lập dự toán từ đầu năm, cân đối bố trí cho công tác này lồng ghép với nguồn kinh phí tuyên truyền pháp luật, hòa giải ở cơ sở và các hoạt động khác trên địa bàn xã. Nguồn kinh phí còn hạn chế nhưng cũng có để triển khai công tác xây dựng, đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn đạt hiệu quả theo kế hoạch UBND tỉnh, huyện đề ra.

4. Kết quả tổ chức đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của 05/05 xã và kết quả thẩm tra hồ sơ của Hội đồng huyện để xem xét, đánh giá và đề nghị Chủ tịch UBND huyện công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024. Kết quả: Năm 2024, 05/05 xã đủ điều kiện theo quy định tại Điều 4 của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và được UBND huyện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024, chiếm tỷ lệ 100%. Trong đó: Có 04 xã loại III: xã Long Mai, xã Long Sơn, xã Long Môn và xã Thanh An; 01 xã loại II: xã Long Hiệp.

(có bản tổng hợp kèm theo)

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy đảng và chính quyền, sự phối hợp của các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở nên công tác phổ biến, quán triệt và tuyên truyền các quy định của pháp luật đến đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân được kịp thời, sớm đưa pháp luật vào cuộc sống.

Việc triển khai xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật được các ngành từ huyện đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, bảo đảm công khai minh bạch, dân chủ đúng quy định của pháp luật.

Ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân được nâng lên, tăng cường sự phối hợp giữa UBND xã với Mặt trận các tổ chức chính trị - xã hội; Tạo điều kiện cho việc công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách của nhà nước thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cán bộ, công chức và Nhân dân được tiếp cận thông tin về chính sách và pháp luật. Thông qua đánh giá việc đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trên địa bàn để thấy được thực trạng tiếp cận pháp luật của địa phương, từ đó có giải pháp cải thiện các điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Khối lượng công việc của công chức chuyên môn tại cơ sở hiện nay rất nhiều, nhất là thời điểm đầu năm và cuối năm. Trong khi đó, việc đánh giá, công nhận đối với các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng thời điểm này nên phần nào ảnh hưởng đến tiến độ công tác đánh giá.

Việc đầu tư về kinh phí, con người, biên soạn tài liệu... cho công tác xây dựng xã chuẩn tiếp cận pháp luật tại các địa phương chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới.

III. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2025

1. Mục tiêu thực hiện

100% số xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025. Trong đó, duy trì, củng cố và nâng cao hơn nữa chất lượng các tiêu chí, chỉ tiêu về tiếp cận pháp luật theo quy định hiện hành.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

Nhằm đảm bảo cho công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong năm 2025 và các năm tiếp theo đạt hiệu quả, góp phần phát huy các quyền cơ bản của người dân trong việc tiếp cận thông tin pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình, UBND huyện đề ra một số giải pháp sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho cán bộ và Nhân dân trên địa bàn, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt và cán bộ thực thi pháp luật, đội ngũ làm công tác PBGDPL từ huyện đến cơ sở để giúp cho cán bộ và Nhân dân nhận thức rõ, đầy đủ công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương; kết quả xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là tiêu chí đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới và là tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm của chính quyền cấp xã và của ngành Tư pháp huyện.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở về ý nghĩa, tác động của công tác xây dựng, đánh giá tiếp

cận pháp luật, trên cơ sở đó xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan, bảo đảm việc tiếp cận pháp luật cho người dân gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các phòng, ban, ngành có liên quan, các thành viên Hội đồng huyện và UBND cấp xã trong việc xây dựng và cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

- Chỉ đạo bố trí kinh phí hàng năm kịp thời, đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật theo quy định.

Trên đây là kết quả thực hiện việc đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn huyện Minh Long, kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Tư pháp theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- VP HĐND-UBND huyện;
- TV Hội đồng ĐGTCPL huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đình Văn Điết

I. Tổng hợp thông tin, số liệu các chỉ tiêu, nội dung xác định theo tỷ lệ % tại Phụ lục I

STT	Địa phương	Tiêu chí 1	Tiêu chí 2									Tiêu chí 3					Tiêu chí 4			Tiêu chí 5		
		Tỷ lệ % văn bản hành chính ban hành đúng quy định	Tỷ lệ % thông tin công khai đúng thời hạn, thời điểm	Tỷ lệ % thông tin công khai chính xác, đầy đủ	Tỷ lệ % thông tin công khai đúng hình thức	Tỷ lệ % thông tin cung cấp theo yêu cầu đúng thời hạn	Tỷ lệ % thông tin cung cấp theo yêu cầu chính xác, đầy đủ	Tỷ lệ % thông tin cung cấp theo yêu cầu đúng hình thức	Tỷ lệ % nhiệm vụ triển khai theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	Tỷ lệ % nhiệm vụ triển khai ngoài Kế hoạch phổ biến, theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	Tỷ lệ % tuyên viên pháp luật được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, GDPL	Tỷ lệ % vụ, vụ, tổ hòa vụ, việc người thuộc nội nội nội kiến kiểu thủ tục	Tỷ lệ % vụ, vụ, tổ hòa vụ, việc người thuộc nội nội nội kiến kiểu thủ tục	Tỷ lệ % vụ, vụ, tổ hòa vụ, việc người thuộc nội nội nội kiến kiểu thủ tục	Tỷ lệ % vụ, vụ, tổ hòa vụ, việc người thuộc nội nội nội kiến kiểu thủ tục	Tỷ lệ % vụ, vụ, tổ hòa vụ, việc người thuộc nội nội nội kiến kiểu thủ tục	Tỷ lệ % vụ, vụ, tổ hòa vụ, việc người thuộc nội nội nội kiến kiểu thủ tục	Tỷ lệ % vụ, vụ, tổ hòa vụ, việc người thuộc nội nội nội kiến kiểu thủ tục	Tỷ lệ % vụ, vụ, tổ hòa vụ, việc người thuộc nội nội nội kiến kiểu thủ tục	Tỷ lệ % vụ, vụ, tổ hòa vụ, việc người thuộc nội nội nội kiến kiểu thủ tục	Tỷ lệ % vụ, vụ, tổ hòa vụ, việc người thuộc nội nội nội kiến kiểu thủ tục	Tỷ lệ % vụ, vụ, tổ hòa vụ, việc người thuộc nội nội nội kiến kiểu thủ tục
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
I	Quảng Ngãi																					
	<i>Huyện Minh Long</i>	100	95	95	95	100	100	100	100	100	100	1000	99	100	100	100	61	75	61	100	96,4	100
1	Xã Long Sơn	100	95	95	95	100	100	100	100	100	100	100	95	100	100	100	75	75	40	100	97	100
2	Xã Long Môn	100	95	95	95	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	40	75	75	100	100	100
3	Xã Long Mai	100	95	95	95	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	75	75	40	100	100	100
4	Xã Long Hiệp	100	95	95	95	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	75	75	75	100	85	100
5	Xã Thanh An	100	95	95	95	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	40	75	75	100	100	100

II. Tổng hợp thông tin, số liệu các chỉ tiêu, nội dung xác định theo điểm số tại Phụ lục I

STT	Địa phương	Tiêu chí 1	Tiêu chí 2				Tiêu chí 3	Tiêu chí 4		Tiêu chí 5		
		Điểm số ban hành đầy đủ, đúng quy định PL các văn bản QPPL được cơ quan có thẩm quyền giao	Điểm số lập, đăng tải danh mục thông tin đúng quy định PL	Điểm số ban hành Kế hoạch phổ biến, GDPL	Điểm số triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, GDPL hiệu quả tại cơ sở	Điểm số bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, GDPL	Điểm số đề xuất hỗ trợ kinh phí hòa giải ở cơ sở	Điểm số tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân	Điểm số các nội dung để Nhân dân giám sát	Điểm số tổ chức tiếp công dân đúng quy định	Điểm số không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Điểm số đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Tỉnh Quảng Ngãi											
	<i>Huyện Minh Long</i>	<i>15/15</i>	<i>5/5</i>	<i>10/10</i>	<i>25/25</i>	<i>15/15</i>	<i>5/5</i>	<i>10/10</i>	<i>20/20</i>	<i>15/15</i>	<i>25/25</i>	<i>30/30</i>
1	Xã Long Sơn	3	1	2	5	3	1	2	4	3	5	6
2	Xã Long Môn	3	1	2	5	3	1	2	4	3	5	6
3	Xã Long Mai	3	1	2	5	3	1	2	4	3	5	6
4	Xã Long Hiệp	3	1	2	5	3	1	2	4	3	5	6
5	Xã Thanh An	3	1	2	5	3	1	2	4	3	5	6

III. Tổng hợp thông tin, số liệu về mức độ đạt điểm số, mức độ đạt chỉ tiêu đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

STT	Địa phương	Mức độ đạt điểm số						Mức độ đạt chỉ tiêu																	
		Số chỉ tiêu đạt điểm 0/20 chỉ tiêu		Số chỉ tiêu đạt điểm dưới 50% điểm tối đa/20 chỉ tiêu		Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa/20 chỉ tiêu		Số xã, phường, thị trấn có dưới 05/20 chỉ tiêu đạt điểm dưới 50% điểm tối đa						Số xã, phường, thị trấn có từ 05 đến dưới 10/20 chỉ tiêu đạt điểm dưới 50% điểm tối đa						Số xã, phường, thị trấn có từ 10/20 chỉ tiêu trở lên đạt điểm dưới 50% điểm tối đa					
								Xã		Phường		Thị trấn		Xã		Phường		Thị trấn		Xã		Phường		Thị trấn	
Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Tỉnh Q. Ngãi																								
	<i>Huyện Minh Long</i>	04	4%	10	11%	15,6/20	78%	15	15%					0	0%					0	0%				
1	Xã Long Sơn	01	5%	02	10%	15/20	75%	03	15%					0	0%					0	0%				
2	Xã Long Môn	01	5%	02	10%	16/20	80%	03	15%					0	0%					0	0%				
3	Xã Long Mai	01	5%	02	10%	16/20	80%	03	15%					0	0%					0	0%				
4	Xã Long Hiệp	0	0%	03	15%	15/20	75%	03	15%					0	0%					0	0%				
5	Xã Thanh An	01	5%	02	10%	16/20	80%	03	15%					0	0%					0	0%				